

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v: “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến Nh , sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 25 Vũ Trọng Ph , phường Rạch G , tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số W 20-21 Lê Hồng Phong, phường Rạch Giá (phường An Hòa cũ), tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ , sinh năm: 1987

Địa chỉ: 25 Vũ Trọng Ph , phường Rạch G , tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 18/14 Bà Tri , phường Rạch G , tỉnh An Giang.

(Bà Nhi có mặt, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh trình bày:

Bà và ông Đ tự quen nhau và tự nguyện chung sống không tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2016 tại UBND phường An Hòa.

Lý do bà Nhi xin ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, không có chia sẻ về tình cảm cũng như chăm sóc nhau. Vợ chồng thường gây chuyện cãi nhau. Đã sống ly thân hơn 03 tháng nay. Bà yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Đ .

Về con chung: có 01 người con chung Đ Bà Triệu, phường Rạch Giá ặng Nguyễn Thiên Vy, sinh năm: 2016 hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi người con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Yến Nh có ý kiến:*

Bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn Đ vì không còn tình cảm vợ chồng. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Đặng Nguyễn Thiên Vy, sinh năm: 2016 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì bà xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Đặng Văn Đ trình bày:**

Ông có quen biết và đi Đ sống có đăng ký kết hôn và có 01 người con chung như bà Nhi trình bày. Ông không muốn ly hôn với bà Nhi vì còn thương yêu vợ con và còn muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vợ chồng cãi cọ nhau cũng chỉ mới 01 năm gần đây, có lúc nóng giận ghen quá ông cũng có đánh bà Nhi. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

- *Tại phiên tòa ông Đặng Văn Đ vắng mặt không có lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo các Điều 28; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng không vì trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan Đ vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nhi và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân phường An Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn phù hợp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nhi cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi nhau và vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2025 Đ nay vẫn không đoàn tụ được. Tại phiên hòa giải ông Đ cũng có ý kiến thừa nhận là những lúc nóng giận, ghen ông có đánh bà Nhi. Tại phiên tòa bà Nhi có cung cấp một số hình ảnh chụp tin nhắn zalo và hình chụp vết thương được cho là bị ông Đ hăm dọa và tác động vật lý với bà.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, bà Nhi và ông Đ đã tự ly thân chứng tỏ giữa vợ chồng thực sự có mâu thuẫn với nhau, giữa hai người có xô xát trong quá trình sống chung. Thời gian ly thân từ tháng 5/2025 Đ nay vẫn không đoàn tụ được, trong thời gian giải quyết vụ án Tòa án đã cho ông Đ và bà Nhi thời gian để hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có mời ông Đ tham gia phiên hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ cũng không có mặt, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của

bà Nhi. Do vậy, có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nhi và ông Đ đã Đ mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nhi.

Về con chung: Bà Nhi và ông Đ có 01 người con chung là Đặng Nguyễn Thiên Vy, sinh năm: 2016, từ thời điểm ly thân Đ nay đang sống cùng với bà Nhi. Tại Biên bản trình bày ý kiến của cháu Vy có nêu nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Xét thấy, cháu Vy là con gái nên sống với mẹ sẽ phù hợp hơn trong việc chăm sóc về tâm sinh lý cho cháu Vy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Nhi. Do bà Nhi không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nhi xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Đ hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu sau này ông Đ có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung, quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bà Nguyễn Thị Yến Nh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016058 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên bà Nhi được khấu trừ xong.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, 39, 227, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến Nh đối với ông Đặng Văn Đ .

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Yến Nh được ly hôn với ông Đặng Văn Đ .

2. Về con chung: Giao người con chung Đặng Nguyễn Thiên Vy, sinh năm: 2016 cho bà Nguyễn Thị Yến Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Yến Nh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Đặng Văn Đ có quyền qua lại, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Yến Nh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016058 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên bà Nhi được khấu trừ xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-9-2025). Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I –An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

An Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ; Bà Hồ Thị Ngân

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” giữa:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến Nh , sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 25 Vũ Trọng Ph , phường Rạch G , tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số W 20-21 Lê Hồng Phong, phường Rạch Giá (phường An Hòa cũ), tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ , sinh năm: 1987

Địa chỉ: 25 Vũ Trọng Ph , phường Rạch G , tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 18/14 Bà Tri , phường Rạch G , tỉnh An Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, 39, 227, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến Nh đối với ông Đặng Văn Đ .

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Yến Nh được ly hôn với ông Đặng Văn Đ .

2. Về con chung: Giao người con chung Đặng Nguyễn Thiên Vy, sinh năm: 2016 cho bà Nguyễn Thị Yến Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Yến Nh không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Đặng Văn Đ có quyền qua lại, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Yến Nh phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016058 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên bà Nhi được khấu trừ xong.

* Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh